



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Kế toán tài chính 3 <i>Tiếng Anh:</i> Financial Accounting-Part 3
1.2	Mã học phần	AC316
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán tài chính 2 (AC212)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	30 giờ lý thuyết + 20 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp sản xuất.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu của học phần để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Kế toán tài chính 3 là học phần tiếp theo của Kế toán tài chính 1 và Kế toán tài chính 2. Trang bị kiến thức cho sinh viên về nội dung và đặc điểm kế toán của các doanh nghiệp đặc thù như: doanh nghiệp thương mại nội địa, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp dịch vụ và doanh nghiệp xây lắp theo chế độ kế toán hiện hành do Bộ Tài chính ban hành.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững đặc điểm kế toán cơ bản trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	1.1. Nhận diện rõ đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.
	1.2. Nắm vững kết cấu và công dụng của các tài khoản kế toán sử dụng trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.
	1.3. Nhận biết chính xác các chứng từ kế toán cần thiết sử dụng trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.
	1.4. Tính toán chính xác giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở cấp độ chuyên nghiệp.
CO2: Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	2.1. Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp thương mại nội địa.
	2.2. Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu.
	2.3. Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp dịch vụ.
	2.4. Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp xây lắp.
CO3: Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian.
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2.	2.1.1.	2.2.3.	4.2.1.
1.	Nắm vững đặc điểm kế toán cơ bản trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.				
1.1.	Nhận diện rõ đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	2			
1.2.	Nắm vững kết cấu và công dụng của các tài khoản kế toán sử dụng trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	2			
1.3.	Nhận biết chính xác các chứng từ kế toán cần thiết sử dụng trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	2			
1.4.	Tính toán chính xác giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở cấp độ chuyên nghiệp.	2			
2.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.				
2.1.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp thương mại nội địa.		3	3	3
2.2.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu.		3	3	3
2.3.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp dịch vụ.		3	3	3
2.4.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp xây lắp.		3	3	3
3.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.				
3.1.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian			3	
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá
 A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách
 S: Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh thương mại 1.1 Đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại 1.2 Đặc điểm tính giá hàng hóa trong kinh doanh thương mại 1.3. Kế toán mua hàng hoá	3	2	1.1_2 1.2_2 1.3_2 1.4_2 2.1_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV hướng dẫn SV sử dụng tài liệu của học phần. GV giảng và hướng dẫn thực hành về đặc điểm của hoạt động kinh doanh thương mại, đặc điểm tính giá hàng hóa và kế toán mua hàng hóa GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 12 [2] [3] [4]
2	Chương 1: Đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh thương mại 1.4. Kế toán nghiệp vụ bán buôn hàng hoá 1.5. Kế toán các nghiệp vụ bán lẻ hàng hóa 1.6. Kế toán chiết khấu thanh toán và các khoản giảm trừ doanh thu 1.7. Kế toán chi phí thu mua hàng hóa 1.8. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 1.9. Kế toán xác định kết quả kinh doanh	3	2	1.1_2 1.2_2 1.3_2 1.4_2 2.1_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV giảng và hướng dẫn thực hành về kế toán nghiệp vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa; kế toán chiết khấu thanh toán và các khoản giảm trừ doanh thu; kế toán chi phí thu mua hàng hóa; kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh. GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 1, 2 và 3. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Không	[1] Chương 12 [2] [3] [4]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
3	<p>Chương 2: Đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>2.1. Đặc điểm kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>2.2. Nhiệm vụ của kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>2.3. Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ</p> <p>2.4. Kế toán các nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa</p>	3	2	<p>1.1_2</p> <p>1.2_2</p> <p>1.3_2</p> <p>1.4_2</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV chữa bài tập tổng hợp số 1 và 2</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành đặc điểm kinh doanh xuất nhập khẩu, nhiệm vụ, nguyên tắc hạch toán ngoại tệ và kế toán nhập khẩu hàng hóa (nhập khẩu trực tiếp)</p> <p>GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 4.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 1 và 2	<p>[1] Chương 13</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>
4	<p>Chương 2: Đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>2.4. Kế toán các nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa</p>	3	2	<p>1.1_2</p> <p>1.2_2</p> <p>1.3_2</p> <p>1.4_2</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV chữa bài tập tổng hợp số 3 và 4</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán nhập khẩu hàng hóa (nhập khẩu ủy thác)</p> <p>GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 5.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 3 và 4	<p>[1] Chương 13</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>
5	<p>Chương 2: Đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>2.5. Kế toán các nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa</p>	3	2	<p>1.1_2</p> <p>1.2_2</p> <p>1.3_2</p> <p>1.4_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV chữa bài tập tổng hợp số 5</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành kế toán xuất khẩu hàng hóa (xuất khẩu trực tiếp và ủy thác)</p>	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 5	<p>[1] Chương 13</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				2.2_3 3.1_3 3.2_3	GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 6 và 7. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
6	Chương 3: Đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh dịch vụ và du lịch 3.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh du lịch và dịch vụ 3.2. Đặc điểm của kế toán trong các tổ chức kinh doanh du lịch 3.3. Nhiệm vụ của kế toán trong các tổ chức kinh doanh du lịch 3.4. Kế toán các hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu trong du lịch 3.5. Kế toán các hoạt động kinh doanh hàng hóa trong du lịch	3	2	1.1_2 1.2_2 1.3_2 1.4_2 2.3_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. GV chữa bài tập tổng hợp số 6 GV giảng và hướng dẫn thực hành về đặc điểm kế toán trong đơn vị kinh doanh dịch vụ và du lịch GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 8. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 6	[1] Chương 14 [2] [3] [4]
7	Chương 4: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 4.1. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp 4.2. Đặc điểm tổ chức kế toán trong doanh nghiệp xây lắp	3	2	1.1_2 1.2_2 1.3_2 1.4_2 2.4_3 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV chữa bài tập tổng hợp số 7 và 8 GV giảng về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức kế toán trong doanh nghiệp xây lắp GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 7 và 8	[1] Chương 15 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
8	SV làm bài kiểm tra quá trình		2		SV làm bài kiểm tra quá trình		
	Chương 4: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 4.3. Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp	2	1	1.1_2 1.2_2 1.3_2 1.4_2 2.4_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn thực hành đặc điểm kế toán chi sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 9. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên	Không	[1] Chương 15 [2] [3] [4]
9	Chương 4: Đặc điểm kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 4.3. Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp 4.4. Kế toán tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp	3	2	1.1_2 1.2_2 1.3_2 1.4_2 2.4_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng và hướng dẫn thực hành đặc điểm kế toán chi sản xuất, tính giá thành sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp GV giao bài tập về nhà: SV làm bài tập tổng hợp số 10, 11 và 12. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên	Kiểm tra bài tập tổng hợp số 9.	[1] Chương 15 [2] [3] [4]
10	Tổng kết và ôn tập	5		3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập tổng hợp số 10, 11 và 12 SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập tổng hợp 10, 11 và 12.	

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 45 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy-học			Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
1.	Nắm vững đặc điểm kế toán cơ bản trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.						
1.1.	Nhận diện rõ đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	x		x	x		x
1.2.	Nắm vững kết cấu và công dụng của các tài khoản kế toán sử dụng trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	x		x	x		x
1.3.	Nhận biết chính xác các chứng từ kế toán cần thiết sử dụng trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.	x		x	x		x
1.4.	Tính toán chính xác giá trị ghi sổ của các đối tượng kế toán ở cấp độ chuyên nghiệp.	x	x	x	x	x	x
2.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây lắp.						
2.1.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp thương mại nội địa.	x	x	x	x	x	x
2.2.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu.	x	x	x	x	x	x
2.3.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp dịch vụ.	x	x	x	x	x	x
2.4.	Vận dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản tại doanh nghiệp xây lắp.	x	x	x	x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp						
3.1.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian.			x	x		x
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.			x	x		x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] GS.TS Đặng Thị Loan (2013), “*Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Đinh Phúc Tiểu (2016), “*Kế toán CPSX và tính giá thành sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp và xây lắp*”, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

[3] Hà Thị Thúy Vân; TS. Vũ Kim Anh; Ths. Đàm Bích Hà (2017), “*Kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ*”, NXB Tài chính

[4] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp – Quyển 1*” (Theo thông tư 200), NXB Lao động.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính
2.	Vũ Thị Kim Lan	Tiến sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

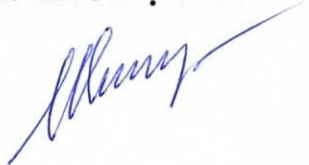
- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thị Kim Lan

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Kế toán mua và bán hàng hóa trong nội địa		3 câu 1 điểm	3 câu 1 điểm		6 20%
2.	Kế toán nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa		3 câu 1 điểm	7 câu 2 điểm		10 30%
3.	Kế toán dịch vụ, du lịch		4 câu 1 điểm			4 10%
4.	Kế toán chi phí sản xuất và giá thành trong doanh nghiệp xây lắp		3 câu 1 điểm	7 câu 2 điểm		10 30%
5.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh			1 câu 1 điểm		1 10%
	Tổng số câu		13	18		21
	Tổng số điểm		4,0	6,0		10,0
	Tỷ lệ %		40%	60%		100%



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Tổ chức hạch toán kế toán <i>Tiếng Anh:</i> Organizing accounting system
1.2	Mã học phần	AC317
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán tài chính 3 (AC316)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	30 giờ lý thuyết + 20 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, thương mại dịch vụ và xây lắp.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu và mẫu sổ kế toán để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);
- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tổ chức hạch toán kế toán cung cấp những nội dung cơ bản về việc tổ chức hệ thống kế toán trong doanh nghiệp bao gồm:

- Tổ chức khối lượng công tác kế toán: thiết kế hệ thống tài khoản kế toán, thiết kế các mẫu biểu chứng từ, xây dựng quy trình luân chuyển của chứng từ, tổ chức hệ thống sổ kế toán tương ứng với các phần hành kế toán trong doanh nghiệp.

- Tổ chức bộ máy kế toán.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững chế độ kế toán doanh nghiệp.	1.1. Hiểu về tổ chức công tác kế toán trong một doanh nghiệp.
	1.2. Nhận biết đầy đủ các mẫu biểu chứng từ kế toán.
	1.3. Hiểu sâu về công dụng và kết cấu các tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp.
	1.4. Phân biệt các hình thức ghi sổ kế toán.
CO2: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.	2.1. Thiết kế các chứng từ kế toán phù hợp với từng loại nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
	2.2. Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ phù hợp với mỗi doanh nghiệp.
	2.3. Xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết và tài khoản tổng hợp phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp.
	2.4. Xây dựng quy trình và tổ chức một số phần hành kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.
CO3: Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2.	2.1.1.	2.2.1.	4.2.1.
1.	Nắm vững chế độ kế toán doanh nghiệp.				
1.1.	Hiểu về tổ chức công tác kế toán trong một doanh nghiệp.	2			
1.2.	Nhận biết đầy đủ các mẫu biểu chứng từ kế toán.	2			
1.3.	Hiểu sâu về công dụng và kết cấu các tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp.	2			
1.4.	Phân biệt các hình thức ghi sổ kế toán.	3			
2.	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.				
2.1.	Thiết kế các chứng từ kế toán phù hợp với từng loại nghiệp vụ kinh tế phát sinh.			3	3
2.2.	Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ phù hợp với mỗi doanh nghiệp.			3	3
2.3.	Xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết và tài khoản tổng hợp phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp.			3	3
2.4.	Xây dựng quy trình và tổ chức một số phần hành kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.			3	3
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.				
3.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			3	
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3		

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1: Những vấn đề nguyên lý cơ bản của tổ chức hạch toán kế toán</p> <p>1.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của tổ chức hạch toán</p> <p>1.2. Cơ sở và nguyên tắc tổ chức hạch toán kế toán</p> <p>1.3. Nội dung của tổ chức hạch toán kế toán</p>	2	1	1.1_2	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1.</p> <p>SV thảo luận về sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán.</p> <p>GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành tổ chức bộ máy kế toán trong một doanh nghiệp.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Không	<p>[1] Chương 1</p> <p>[1] Chương 5</p> <p>[2]</p>
	<p>Chương 2: Tổ chức chứng từ kế toán</p> <p>2.1. Khái quát chung về tổ chức chứng từ kế toán</p> <p>2.2. Vận dụng tổ chức một số loại chứng từ chủ yếu trong doanh nghiệp</p>	1	1	<p>1.2_3</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>SV thảo luận về mẫu biểu chứng từ kế toán.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành lập một số chứng từ cơ bản gồm: phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hóa đơn.</p> <p>GV giao bài tập về nhà: lập phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hóa đơn cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Không	<p>[1] Chương 2</p> <p>[2]</p>
2	<p>Chương 3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>3.1. Khái quát chung về tổ chức tài khoản kế toán</p>	1	1	<p>1.3_3</p> <p>2.3_3</p> <p>3.1_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.</p> <p>SV thảo luận về xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết cho trường hợp ví dụ thực tế tại công ty An Thuận.</p>	Kiểm tra bài tập lập chứng từ	<p>[1] Chương 2</p> <p>[2]</p> <p>[4]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	3.2. Vận dụng tổ chức tài khoản theo chế độ kế toán hiện hành				GV chữa bài tập phần chứng từ. GV giảng và hướng dẫn thực hành xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết. GV giao bài tập về nhà: xây dựng tài khoản chi tiết theo dõi hàng tồn kho. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
	Chương 4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán 4.1. Sổ kế toán và tổ chức sổ kế toán 4.2. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán theo quy định hiện hành	2	1	1.4_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. SV thảo luận về ưu, nhược điểm của các hình thức ghi sổ kế toán. GV chữa bài tập phần tài khoản. GV giảng và hướng dẫn thực hành xây dựng hệ thống sổ tổng hợp trong doanh nghiệp. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên mở các sổ kế toán tổng hợp. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập xây dựng tài khoản chi tiết hàng tồn kho	[1] Chương 2 [2]
3	Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản 5.1. Tổ chức kế toán hàng tồn kho	2	3	1.1_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 2.4_3 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV thảo luận về quy trình ghi sổ chi tiết theo phương pháp thẻ song song. GV chữa bài tập phần mở sổ kế toán tổng hợp. GV giảng và hướng dẫn thực hành mở sổ và ghi sổ chi tiết phần hành kế toán hàng tồn kho.	Kiểm tra bài tập về mở các sổ kế toán tổng hợp	[1] Chương 3 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giao bài tập về nhà: Sinh viên mở sổ kế toán chi tiết hàng tồn kho cho công ty An Thuận và ghi sổ chi tiết hàng tồn kho đến hết nghiệp vụ số 38 và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 5. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
4	Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản 5.2. Tổ chức kế toán công nợ phải thu, phải trả	3	2	1.1_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 2.4_3 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV thảo luận về ghi sổ kế toán chi tiết công nợ. GV chữa bài tập phần ghi sổ chi tiết hàng tồn kho và ghi sổ tổng hợp GV giảng và hướng dẫn thực hành mở sổ và ghi sổ chi tiết phần hành kế toán công nợ. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên mở sổ kế toán chi tiết công nợ phải thu, phải trả cho công ty An Thuận và ghi sổ chi tiết công nợ đến hết nghiệp vụ số 38 và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 10. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập phần hành kế toán hàng tồn kho và ghi sổ tổng hợp	[1] Chương 4 [2] [3]
5	Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản 5.3. Tổ chức kế toán tài sản cố định	3	2	1.1_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 2.4_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV thảo luận về các loại chứng từ và sổ kế toán sử dụng trong kế toán chi tiết tài sản cố định. GV chữa bài tập phần ghi sổ chi tiết công nợ phải thu, phải trả và ghi sổ tổng hợp	Kiểm tra bài tập phần hành kế toán chi tiết công nợ phải thu, phải trả và ghi sổ tổng hợp	[1] Chương 3 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				3.1_3	<p>GV giảng và hướng dẫn thực hành mở sổ và ghi sổ chi tiết phần hành kế toán tài sản cố định và lập Bảng phân bổ số 3.</p> <p>GV giao bài tập về nhà: Sinh viên mở sổ kế toán chi tiết tài sản cố định cho công ty An Thuận và ghi sổ chi tiết tài sản cố định đến hết nghiệp vụ số 38 và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 15.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>		
6	<p>Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản</p> <p>5.4. Tổ chức kế toán tiền lương</p>	3	2	1.1_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 2.4_3 3.1_3	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5.</p> <p>SV thảo luận về cách tính lương và lập chứng từ tiền lương.</p> <p>GV chữa bài tập phần ghi sổ chi tiết tài sản cố định và ghi sổ tổng hợp.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn thực hành lập Bảng phân bổ số 1.</p> <p>GV giao bài tập về nhà: Sinh viên hoàn thành Bảng phân bổ số 1 và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 20.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>Kiểm tra bài tập phần hành kế toán tài sản cố định và ghi sổ tổng hợp</p>	<p>[1] Chương 3</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>
7	<p>Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản</p> <p>5.5. Tổ chức kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p>	2	3	1.1_3 2.1_3 2.2_3	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5.</p> <p>SV thảo luận về các đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành.</p>	<p>Kiểm tra bài tập Bảng phân bổ số 1</p>	<p>[1] Chương 4</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				2.3_3 2.4_3 3.1_3	GV chữa Bảng phân bổ số 1 và ghi sổ tổng hợp. GV giảng và hướng dẫn thực hành ghi sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên ghi sổ chi tiết chi phí sản xuất và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 25. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	và ghi sổ tổng hợp	
8	Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản 5.6. Tổ chức kế toán tập hợp chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	3	2	1.1_3 2.1_3 2.2_3 2.3_3 2.4_3 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV làm bài kiểm tra quá trình. SV thảo luận về các yếu tố chi phí trong chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chứng từ liên quan. GV chữa sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh và ghi sổ tổng hợp. GV giảng và hướng dẫn thực hành ghi sổ chi tiết chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên ghi sổ chi tiết chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 30. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra quá trình. Kiểm tra bài tập sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh và ghi sổ tổng hợp	[1] Chương 4 [2] [3]
9	Chương 5. Tổ chức hệ thống kế toán theo các phần hành kế toán cơ bản	3	2	1.1_3 2.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. SV thảo luận về các phương thức tiêu thụ.	Kiểm tra bài tập sổ chi tiết	[1] Chương 4 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	5.7. Tổ chức kế toán tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm			2.2_3 2.3_3 2.4_3 3.1_3	GV chữa sổ chi tiết chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và ghi sổ tổng hợp. GV giảng và hướng dẫn thực hành ghi sổ chi tiết chi phí doanh thu và giá vốn. GV giao bài tập về nhà: Sinh viên ghi sổ chi tiết doanh thu, giá vốn và ghi sổ tổng hợp đến hết nghiệp vụ số 50. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và ghi sổ tổng hợp.	[3]
10	Tổng kết và ôn tập	5		3.1_3 3.2_3	GV chữa sổ chi tiết doanh thu, giá vốn và ghi sổ tổng hợp. GV giảng và hướng dẫn thực hành đối chiếu giữa kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp. SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập sổ chi tiết doanh thu, giá vốn và ghi sổ tổng hợp.	

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Thực hành: Giảng viên làm mẫu và giải thích từng bước thực hiện một công việc cụ thể; người học bắt chước làm theo, thực hiện với tài liệu hướng dẫn, thực hiện thành thạo và sáng tạo.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Thực hành	Bài tập	Thảo luận	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
1.	Nắm vững chế độ kế toán doanh nghiệp.							
1.1.	Hiểu về tổ chức công tác kế toán trong một doanh nghiệp.	x	x			x		x
1.2.	Nhận biết đầy đủ các mẫu biểu chứng từ kế toán.	x			x	x		x
1.3.	Hiểu sâu về công dụng và kết cấu các tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp.	x			x	x		x
1.4	Phân biệt các hình thức ghi sổ kế toán.	x			x	x		x
2.	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.							
2.1.	Thiết kế các chứng từ kế toán phù hợp với từng loại nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	x	x	x		x	x	x
2.2.	Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ phù hợp với mỗi doanh nghiệp.	x	x		x	x		x
2.3.	Xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết và tài khoản tổng hợp phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp.	x	x	x	x	x	x	x
2.4.	Xây dựng quy trình và tổ chức được một số phần hành kế toán cơ bản trong doanh nghiệp.	x	x	x	x	x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp							
3.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.		x			x		x
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		x		x	x		x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Trần Thị Cẩm Thanh, (2013), “*Giáo trình tổ chức hạch toán kế toán*”, NXB Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo:

[2] Trần Thị Cẩm Thanh, (2014), “*Hệ thống câu hỏi và bài tập tổ chức hạch toán kế toán*”, NXB Chính trị quốc gia.

[3] GS.TS Đặng Thị Loan (2013), “*Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[4] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp - Tập 1 (Theo thông tư 200)*”, NXB Lao động.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
2.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN





GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TS. Nguyễn Thanh Huyền

TS. Đoàn Thị Hồng Nhung

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Tổ chức chứng từ kế toán		1 câu 1 điểm			1 10 %
2.	Tổ chức tài khoản kế toán			1 câu 1 điểm		1 10 %
3.	Tổ chức sổ kế toán tương ứng với các phần hành kế toán sau: - Phần hành kế toán hàng tồn kho - Phần hành kế toán công nợ phải thu, phải trả - Phần hành kế toán tài sản cố định - Phần hành kế toán tiền lương - Phần hành kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành - Phần hành kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp - Phần hành kế toán tiêu thụ			1 câu 8 điểm		1 80%
	Tổng số câu		1	2		3
	Tổng số điểm		1,0	9,0		10,0
	Tỷ lệ %		10%	90%		100%



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Kế toán ngân hàng <i>Tiếng Anh:</i> Accounting for banking
1.2	Mã học phần	AC322
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kế toán doanh nghiệp (AC210) Ngân hàng thương mại 1 (BK201)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	27 giờ lý thuyết + 18 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/4/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp và các nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu và mẫu sổ kế toán để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;
- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;
- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;
- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;
- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Kế toán ngân hàng cung cấp những nội dung cơ bản về kế toán ngân hàng gồm các phần hành cơ bản:

- Kế toán nguồn vốn hoạt động của ngân hàng thương mại.
- Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng
- Kế toán nghiệp vụ tín dụng
- Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ
- Kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế
- Kế toán nghiệp vụ tài sản cố định, vật liệu và công cụ dụng cụ.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Nắm vững chế độ kế toán ngân hàng.	1.1. Nhận diện được qui trình nghiệp vụ ngân hàng thương mại
	1.2. Xác định được các nguyên lý kế toán vận dụng trong ngành ngân hàng.
CO2: Sử dụng các kiến thức kế toán để giải quyết các nghiệp vụ ngân hàng.	2.1. Trình bày chứng từ sử dụng trong từng nhóm nghiệp vụ ngân hàng
	2.2. Lựa chọn tài khoản kế toán ngân hàng phù hợp cho từng phần hành kế toán ngân hàng.
	2.3. Ứng dụng phương pháp kế toán để ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong từng phần hành kế toán.
CO3: Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT			
		1.3.2.	2.1.1.	2.2.1.	4.2.1.
1.	Nắm vững chế độ kế toán ngân hàng.				
1.1.	Nhận diện được qui trình nghiệp vụ ngân hàng thương mại	1			
1.2.	Xác định được các nguyên lý kế toán vận dụng trong ngành ngân hàng.	2			
2.	Sử dụng các kiến thức kế toán để giải quyết các nghiệp vụ ngân hàng.				
2.1.	Trình bày chứng từ sử dụng trong từng nhóm nghiệp vụ ngân hàng.			3	3
2.2.	Lựa chọn tài khoản kế toán ngân hàng phù hợp cho từng phần hành kế toán ngân hàng.			3	3
2.3.	Ứng dụng phương pháp kế toán để ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong từng phần hành kế toán.			3	3
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.				
3.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.			3	
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3		

Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

Kỹ năng 1 - Bắt chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Kế toán nguồn vốn hoạt động của ngân hàng thương mại 1.1. Kế toán vốn tự có 1.2 Kế toán vốn huy động	4	1	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV giảng và hướng dẫn Kế toán vốn tự có và vốn huy động của ngân hàng thương mại. GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán Vốn tự có, Vốn huy động của ngân hàng thương mại. GV chữa bài tập phần Vốn tự có	Kiểm tra bài tập Vốn tự có.	[1] Chương 2 [2]
2	Chương 1: Kế toán nguồn vốn hoạt động của ngân hàng thương mại 1.3. Kế toán vốn đi vay	1	2	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1. GV giảng và hướng dẫn Kế toán vốn đi vay của ngân hàng thương mại. GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán Vốn đi vay . GV chữa bài tập phần Vốn huy động, Vốn đi vay.	Kiểm tra bài tập Vốn huy động, Vốn đi vay.	[1] Chương 6 [2]
	Chương 2. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. 2.1. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ	1	1	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV giảng và hướng dẫn Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ.	Kiểm tra bài tập Nghiệp vụ ngân quỹ	[1] Chương 6 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
				2.2_3 3.1_3 3.2_3	GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán Nghiệp vụ ngân quỹ. GV chữa bài tập phần Nghiệp vụ ngân quỹ GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
3	Chương 2. Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. 2.2. Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt	3	2	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV giảng và hướng dẫn Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. GV chữa bài tập phần Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về Kế toán các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	[1] Chương 6 [2]
4	Chương 3. Kế toán thanh toán vốn giữa các ngân hàng 3.1. Những vấn đề chung về tổ chức thanh toán vốn giữa các ngân hàng 3.2 Quy trình nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng	3	2	1.1_1 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3. GV giảng và hướng dẫn Những vấn đề chung về tổ chức thanh toán vốn giữa các ngân hàng, quy trình nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán các nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng. GV chữa bài tập phần Kế toán các nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng.	Kiểm tra bài tập về Kế toán các nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng.	[1] Chương 7 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
5	<p>Chương 4. Kế toán nghiệp vụ tín dụng.</p> <p>4.1. Khái quát chung về kế toán nghiệp vụ tín dụng.</p> <p>4.2 Kế toán các hình thức cấp tín dụng chủ yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán cho vay từng lần - Kế toán cho vay theo hạn mức tín dụng - Kế toán cho vay theo dự án đầu tư 	4	1	<p>1.1_1</p> <p>1.2_2</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn Khái quát chung về kế toán nghiệp vụ tín dụng, Kế toán cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức tín dụng, và cho vay theo dự án đầu tư.</p> <p>GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức tín dụng, và cho vay theo dự án đầu tư.</p> <p>GV chữa bài tập phần Kế toán cho vay từng lần.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	Kiểm tra bài tập về Kế toán cho vay từng lần.	[1] Chương 3 [2]
6	<p>Chương 4. Kế toán nghiệp vụ tín dụng (tiếp).</p> <p>4.2 Kế toán các hình thức cấp tín dụng chủ yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế toán nghiệp vụ công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá - Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh - Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính - Kế toán phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng 	3	2	<p>1.1_1</p> <p>1.2_2</p> <p>2.1_3</p> <p>2.2_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.</p> <p>GV giảng và hướng dẫn Kế toán nghiệp vụ công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá, nghiệp vụ bảo lãnh, nghiệp vụ cho thuê tài chính, và phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.</p> <p>GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán nghiệp vụ công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá, nghiệp vụ bảo lãnh, nghiệp vụ cho thuê tài chính, và phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.</p>	Kiểm tra bài tập về Kế toán cho vay theo dự án đầu tư, nghiệp vụ công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá	[1] Chương 3 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV chữa bài tập phần Kế toán cho vay theo dự án đầu tư, nghiệp vụ công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
7	Chương 4. Kế toán nghiệp vụ tín dụng (tiếp). 4.2 Kế toán các hình thức cấp tín dụng chủ yếu - Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh - Kế toán nghiệp vụ cho thuê tài chính - Kế toán phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng		2	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập phần Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh, nghiệp vụ cho thuê tài chính, và phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về Kế toán nghiệp vụ bảo lãnh, nghiệp vụ cho thuê tài chính, và phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.	[1] Chương 3 [2]
	Chương 5. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ 5.1 Những vấn đề chung về kế toán kinh doanh ngoại tệ 5.2 Nguyên tắc kế toán kinh doanh ngoại tệ 5.3 Tài khoản và chứng từ sử dụng trong kế toán kinh doanh ngoại tệ. 5.4 Quy trình kế toán kinh doanh ngoại tệ	3		1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5. GV giảng và hướng dẫn Những vấn đề chung về kế toán kinh doanh ngoại tệ, nguyên tắc kế toán kinh doanh ngoại tệ, tài khoản và chứng từ sử dụng trong kế toán kinh doanh ngoại tệ, qui trình kế toán kinh doanh ngoại tệ GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán kinh doanh ngoại tệ	Không	[1] Chương 5 [2]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
8	Chương 5. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ 5.4 Quy trình kế toán kinh doanh ngoại tệ		1	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập phần Kế toán kinh doanh ngoại tệ GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về Kế toán kinh doanh ngoại tệ	[1] Chương 5 [2]
	Chương 6. Kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế 6.1 Những vấn đề chung về kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế 6.2 Tài khoản và chứng từ sử dụng 6.3 Kế toán các phương thức thanh toán quốc tế.	2	1	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. GV giảng và hướng dẫn những vấn đề chung về kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế, tài khoản và chứng từ sử dụng, kế toán các phương thức thanh toán quốc tế. GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán các phương thức thanh toán quốc tế. GV chữa bài tập phần Kế toán các phương thức thanh toán quốc tế. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về kế toán các phương thức thanh toán quốc tế.	[1] Chương 6 [2]
	Bài kiểm tra giữa kỳ		1				

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
9	Chương 7. Kế toán tài sản cố định và công cụ lao động trong ngân hàng thương mại 7.1 Kế toán tài sản cố định. 7.2 Kế toán công cụ lao động và vật liệu	3	1	1.1_1 1.2_2 2.1_3 2.2_3 2.2_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. GV giảng và hướng dẫn những vấn đề chung về kế toán tài sản cố định, công cụ lao động và vật liệu. GV giao bài tập về nhà: làm bài tập về Kế toán tài sản cố định, công cụ lao động và vật liệu. GV chữa bài tập phần Kế toán tài sản cố định, công cụ lao động và vật liệu. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập về Kế toán tài sản cố định, công cụ lao động và vật liệu.	[1] Chương 8 [2]
	Tổng kết, ôn tập, công bố điểm quá trình		1				

CDR học phần có cấu trúc: STT của CDR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học			Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập	Tự luận
1.	Nắm vững chế độ kế toán ngân hàng.						

1.1.	Nhận diện được qui trình nghiệp vụ ngân hàng thương mại	X		X	X		
1.2.	Xác định được các nguyên lý kế toán vận dụng trong ngành ngân hàng.	X		X	X		X
2.	Sử dụng các kiến thức kế toán để giải quyết các nghiệp vụ ngân hàng.						
2.1.	Trình bày chứng từ sử dụng trong từng nhóm nghiệp vụ ngân hàng.	X		X	X	X	
2.2.	Lựa chọn tài khoản kế toán ngân hàng phù hợp cho từng phần hành kế toán ngân hàng.	X	X	X	X	X	X
2.3.	Ứng dụng phương pháp kế toán để ghi nhận nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong từng phần hành kế toán.	X	X	X	X	X	X
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.						
3.1.	Thể hiện kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học.				X	X	X
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.			X	X		X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Hồng Yên, (2016), “Kế toán ngân hàng”, NXB Tài chính.

Tài liệu tham khảo:

[2] Lê Việt Thủy (2016), “Bài giảng Kế toán ngân hàng”, NXB ĐH Kinh tế quốc dân

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thanh Huyền	Tiến sỹ	Kế toán quản trị
2.	Đoàn Thị Hồng Nhung	Tiến sỹ	Kế toán tài chính


10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (4 tiết/ 45 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (9 tiết/ 45 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (11 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (14 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Kế toán nguồn vốn hoạt động của ngân hàng thương mại.			1 câu 1,5 điểm		1 15 %
2	Kế toán nghiệp vụ ngân quỹ và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.			1 câu 2 điểm		1 20 %
3	Kế toán nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng			1 câu 1 điểm		1 10 %
4 .	Kế toán nghiệp vụ tín dụng			1 câu 2 điểm		1 20 %
5	Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ			1 câu 1 điểm		1 10 %
6	Kế toán nghiệp vụ thanh toán quốc tế			1 câu 1,5 điểm		1 15 %
7	Kế toán nghiệp vụ tài sản cố định, vật liệu và công cụ dụng cụ.			1 câu 1 điểm		1 10 %
	Tổng số câu			7		3
	Tổng số điểm			10,0		10,0
	Tỷ lệ %			90%		100%

